

BÁO CÁO

Tổng kết phong trào thi đua “200 ngày đêm phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8% năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”

Thực hiện Kế hoạch số 1810/KH-UBND ngày 19/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “200 ngày đêm phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8% năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành báo cáo tổng kết phong trào thi đua “200 ngày đêm phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8% năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng” (sau đây gọi tắt là Phong trào thi đua) như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Cao Bằng là tỉnh miền núi, vùng cao, biên giới thuộc phía Đông Bắc của Tổ quốc; phía Bắc và Đông Bắc giáp với tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc với đường biên giới dài trên 333 km, phía Tây giáp tỉnh Tuyên Quang, phía Nam giáp Thái Nguyên và Lạng Sơn. Địa hình đồi núi chia cắt phức tạp; trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 95%; dân cư nông thôn chiếm gần 80%; tỉnh Cao Bằng có 56 xã, phường được thành lập theo Nghị quyết số 1657/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cao Bằng năm 2025.

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm diễn ra Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Cao Bằng lần thứ VI, tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI, cùng với nhiều sự kiện trọng đại của đất nước như: Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025), 50 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); 80 năm Cách mạng tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025). Trong tháng 9, tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 với chủ đề “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ và cả hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, chung sức, đồng lòng, đổi mới, sáng tạo; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, tạo đột phá, xây dựng tỉnh Cao Bằng phát triển nhanh, bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân*”. Với tinh thần đoàn kết và thống nhất cao, Đại hội đã xác định 12 chỉ tiêu chủ yếu về xây dựng tổ chức Đảng và kinh tế - xã hội; 03 chương trình trọng tâm, 03 nội dung đột phá và 06 định hướng chiến lược xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng trong nhiệm

kỳ 2025 - 2030; tổ chức thành công Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Cao Bằng lần thứ VI giai đoạn 2025 - 2030 tại Đại hội đã phát động phong trào thi đua giai đoạn 2025 - 2030 với chủ đề “Thi đua đổi mới, sáng tạo, tăng tốc bút phá đưa đất nước vào kỷ nguyên phát triển hùng cường, văn minh, thịnh vượng” trong toàn Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tạo khí thế thi đua sôi nổi, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh. Trong bối cảnh đó, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh; điều hành quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với phương châm “**Kỷ cương, trách nhiệm; chủ động, kịp thời; tinh gọn, hiệu quả; tăng tốc, bút phá**”¹, chủ đề trọng tâm chỉ đạo “**tăng trưởng kinh tế và giải ngân vốn đầu tư công**”, tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên; thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng thu ngân sách nhà nước; đặt ra yêu cầu tăng cường ổn định tổ chức, bảo đảm an sinh và trật tự xã hội, tập trung triển khai “bộ tứ trụ cột” phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VIỆC THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA

Thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 07/01/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về mục tiêu và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2025; Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 24/02/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Kế hoạch số 823/KH-UBND ngày 25/3/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế 8% năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên, UBND tỉnh đã triển khai phong trào thi đua “200 ngày đêm phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8% năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả phong trào thi đua². Với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên, toàn thể Nhân dân, cán bộ, công chức,

¹ Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về mục tiêu và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.

² 16 đơn vị đã ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “200 ngày đêm phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8% năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.

viên chức và lực lượng vũ trang trong toàn tỉnh hưởng ứng tham gia, nhằm quyết tâm thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ đã đề ra.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA

Phong trào thi đua đã đề ra mục tiêu, nội dung, thời gian thi đua cụ thể, rõ ràng nhằm tạo không khí thi đua sôi nổi, rộng khắp ở tất cả các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị và Đảng bộ, chính quyền các xã, phường. Qua đó huy động sức mạnh tổng hợp, tinh thần đoàn kết, thống nhất, phát huy trí tuệ, chung sức, đồng lòng, nỗ lực đóng góp công sức, quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên.

Căn cứ các nội dung phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã chủ động cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện thi đua theo hướng thiết thực, bám sát nhiệm vụ chính trị trọng tâm và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương, tạo được khí thế thi đua sôi nổi, lan tỏa rộng khắp trong toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân. Kết quả, cụ thể như sau³:

1. Tốc độ và chất lượng tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2025

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (GRDP) năm 2025 ước tăng 7,22% so với cùng kỳ; dù thấp hơn 0,78 điểm % so với kịch bản đề ra và chưa đạt kế hoạch được Chính phủ giao tại Nghị quyết 25-NQ/CP, Nghị quyết 226-NQ/CP, song mức tăng này vẫn là mức tăng cao nhất trong 15 năm trở lại đây; cao hơn năm 2024 0,48 điểm%; xếp thứ 27/34 tỉnh, thành phố trên cả nước, 8/9 tỉnh vùng Trung du miền núi phía Bắc.

Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế của tỉnh, khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,45%, thấp hơn 0,85 điểm % so với kịch bản tăng trưởng, thấp hơn 0,8 điểm % so với năm trước (3,25%), đóng góp 0,51 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 14,50%, cao hơn 1,3 điểm % so với kịch bản, cao hơn 5,41 điểm % so với năm 2024 (9,09%), đóng góp 2,5 điểm phần trăm, là điểm sáng tăng trưởng của nền kinh tế (trong đó công nghiệp tăng 4,93%; xây dựng tăng 26,35%). Khu vực dịch vụ tăng 6,82%, thấp hơn 1,42 điểm % so với kịch bản, thấp hơn 0,4 điểm % so với năm trước (7,22%), đóng góp 3,97 điểm phần trăm. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,47%, thấp hơn 1,3 điểm % so với kịch bản, cao hơn 0,88 điểm % so với năm trước (5,59%), đóng góp 0,24 điểm phần trăm vào tốc độ tăng toàn nền kinh tế.

Cơ cấu kinh tế của tỉnh năm 2025 tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản và dịch vụ so với năm trước.

³ Theo Báo cáo số 641/BC-STC ngày 11/02/2026 của Sở Tài chính đánh giá kết quả tăng trưởng tổng sản phẩm năm 2025; phương hướng nhiệm vụ thúc đẩy tăng trưởng năm 2026.

2. Tăng trưởng kinh tế trên các khu vực

2.1. Tổng sản phẩm khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản (KVI)

Năm 2025, KVI duy trì đà tăng trưởng ổn định, đóng vai trò quan trọng trong bảo đảm an sinh và ổn định kinh tế khu vực nông thôn.

Về diễn biến theo quý, tốc độ tăng trưởng và quy mô giá trị tăng thêm có sự phân hóa giữa các quý:

Quý I tăng 3,74%, giá trị tăng thêm đạt 433.490,95 triệu đồng;

Quý II tăng 5,27%, đạt 869.806,93 triệu đồng;

Quý III tăng 4,75%, đạt 451.645,72 triệu đồng;

Quý IV tăng 1,17%, đạt 974.024,57 triệu đồng.

Tính chung cả năm 2025, khu vực I tăng 2,45%, tổng sản phẩm theo giá so sánh đạt 2.728.968,17 triệu đồng, tương đương khoảng 5.400 tỷ đồng theo giá hiện hành.

2.2. Tổng sản phẩm khu vực Công nghiệp - Xây dựng (KVII)

KVII đạt mức tăng trưởng cao, trở thành động lực lớn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Về diễn biến theo quý, tốc độ tăng trưởng của khu vực II tăng dần qua các quý, phản ánh rõ nét sự phục hồi và gia tốc trong nửa cuối năm:

Quý I tăng 9,55%, giá trị tăng thêm đạt 420.686,01 triệu đồng; trong đó công nghiệp giảm 2,04%, đạt 221.000 triệu đồng, trong khi xây dựng tăng mạnh 26,04%, đạt 199.686,11 triệu đồng.

Quý II tăng 11,66%, đạt 679.693,88 triệu đồng; công nghiệp tăng nhẹ 0,07%, đạt 386.078,22 triệu đồng; xây dựng tiếp tục tăng cao 31,73%, đạt 293.615,67 triệu đồng.

Quý III tăng 14,31%, đạt 679.084 triệu đồng; công nghiệp tăng 4,05%, đạt 322.150,7 triệu đồng; xây dựng tăng 25,47%, đạt 356.933 triệu đồng.

Quý IV tăng 20,49%, đạt 753.414,65 triệu đồng; công nghiệp tăng 17,22%, đạt 355.056,09 triệu đồng; xây dựng tăng 23,56%, đạt 398.358,56 triệu đồng.

Tính chung cả năm 2025, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước, tổng giá trị tăng thêm đạt 2.532.878,24 triệu đồng. Trong đó, ngành công nghiệp tăng 4,93%, đạt 1.284.284,91 triệu đồng; ngành xây dựng tăng 26,35%, đạt 1.248.593,33 triệu đồng.

2.3. Khu vực dịch vụ (KVIII)

Năm 2025, KVIII tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá và là khu vực đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng GRDP của tỉnh. Tốc độ tăng trưởng đạt 6,82%, đóng góp 3,97 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

Về diễn biến theo quý, khu vực dịch vụ tăng trưởng ổn định và có xu

hướng cải thiện trong các quý giữa năm:

Quý I tăng 5,94%, giá trị tăng thêm đạt 1.738.017,36 triệu đồng;

Quý II tăng 6,79%, đạt 1.946.495,71 triệu đồng;

Quý III tăng 8,18%, đạt 2.085.301,91 triệu đồng;

Quý IV tăng 6,28%, đạt 2.182.412,30 triệu đồng.

Tính chung cả năm 2025, giá trị tăng thêm của khu vực dịch vụ đạt 7.952.227,28 triệu đồng theo giá so sánh.

2.4. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm

Năm 2025, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng trưởng khá, phản ánh rõ nét quy mô và mức độ sôi động của các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại và tiêu dùng trên địa bàn tỉnh, đồng thời gắn chặt với kết quả thu ngân sách nhà nước đạt mức cao kỷ lục.

Về diễn biến theo quý, tốc độ tăng trưởng và quy mô giá trị tăng thêm tương đối ổn định, tăng cao vào các quý đầu và cuối năm.

Quý I tăng 7,09%, giá trị tăng thêm đạt 116.612,27 triệu đồng;

Quý II tăng 5,21%, đạt 126.150,23 triệu đồng;

Quý III tăng 6,24%, đạt 121.880,16 triệu đồng;

Quý IV tăng 7,30%, đạt 141.808,43 triệu đồng.

Tính chung cả năm 2025, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,47%, giá trị tăng thêm đạt 506.455 triệu đồng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng GRDP toàn tỉnh.

Kết quả trên gắn liền với kết quả thu ngân sách nhà nước đạt dấu mốc cao nhất từ trước đến nay. Đến hết ngày 31/12/2025, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 4.491,59 tỷ đồng, vượt 128% dự toán Trung ương giao, vượt 115% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 77% so với năm 2024. Trong đó, thu nội địa đạt trên 2.004,6 tỷ đồng, tăng 29,3% so với năm trước; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 2.258,3 tỷ đồng, tăng 144% so với cùng kỳ, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của hoạt động thương mại biên giới và lưu thông hàng hóa.

3. Công tác phát hiện điển hình tiên tiến; biểu dương, khen thưởng

Qua Phong trào thi đua đã có nhiều tập thể có thành tích tiêu biểu, nổi bật, như: Chi cục Hải quan Khu vực XVI, Thuế tỉnh Cao Bằng, Kho bạc Nhà nước Khu vực VII, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên PETROLIMEX Cao Bằng, Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng, Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Miền Bắc, xã Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xô số kiến thiết Cao Bằng, Công ty Cổ phần Dược phẩm và vật tư y tế Phương Anh, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây

dựng Thành Lâm Cao Bằng, xã Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Đề động viên, khích lệ các tập thể có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua, Chủ tịch UBND tỉnh đã khen thưởng đột xuất cho 10 tập thể đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua. Hiện nay, cơ quan Thường trực đang tổng hợp khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện phong trào thi đua.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Phong trào thi đua đã được triển khai kịp thời, bám sát chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nội dung thi đua cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với nhiệm vụ chính trị của từng ngành, từng địa phương.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện quyết liệt, đồng bộ; sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương ngày càng chặt chẽ, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Phong trào đã huy động được sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tạo khí thế thi đua sôi nổi, lan tỏa sâu rộng.

Nhiều chỉ tiêu kinh tế đạt kết quả tích cực; quy mô nền kinh tế tiếp tục được mở rộng; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; thu ngân sách nhà nước đạt kết quả nổi bật, cao nhất từ trước đến nay; một số lĩnh vực như xây dựng, thương mại biên giới, giải ngân vốn đầu tư công có chuyển biến rõ nét, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng chung.

Công tác thi đua, khen thưởng được quan tâm thực hiện, kịp thời biểu dương, động viên các tập thể có thành tích tiêu biểu, góp phần nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả và tạo động lực thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hạn chế

Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2025 chưa đạt mục tiêu đề ra; một số chỉ tiêu quan trọng đạt thấp so với kịch bản.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng thấp, chưa phát huy tốt tiềm năng; khu vực dịch vụ chưa tạo được bứt phá, các dịch vụ giá trị gia tăng cao phát triển chậm.

Chất lượng tăng trưởng chưa cao; năng suất lao động và trình độ khoa học công nghệ còn thấp; thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng. Liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị còn hạn chế; khả năng chống chịu của nền kinh tế trước các yếu tố bất lợi từ bên ngoài còn yếu.

Một số đơn vị tổ chức phong trào thi đua còn mang tính hình thức; công tác theo dõi, đánh giá kết quả chưa thật sự thường xuyên; việc phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến có lúc chưa kịp thời.

3. Nguyên nhân

*** Nguyên nhân khách quan**

Tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu diễn ra nghiêm trọng, đặc biệt là các cơn bão số 9, 10, 11 gây mưa lớn kéo dài, lũ chồng lũ, làm thiệt hại nặng nề kết cấu hạ tầng, sản xuất nông nghiệp và đời sống Nhân dân, ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nhất là dịch tả lợn Châu Phi làm giảm gần 50% tổng đàn lợn, tác động tiêu cực đến giá trị sản xuất nông nghiệp, thu nhập của người dân và nguồn cung thực phẩm trên địa bàn.

Bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, thương mại toàn cầu phục hồi không đồng đều; giá cả một số nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào biến động, thị trường tiêu thụ gặp khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu và sức mua của thị trường.

Điều kiện tự nhiên, địa hình chia cắt, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn hạn chế, chi phí sản xuất và lưu thông cao, làm giảm sức hấp dẫn thu hút đầu tư và khả năng mở rộng quy mô sản xuất.

*** Nguyên nhân chủ quan**

Quy mô nền kinh tế nhỏ, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm; số lượng doanh nghiệp ít, năng lực tài chính, quản trị và trình độ công nghệ còn hạn chế, chưa hình thành được các ngành, lĩnh vực có vai trò dẫn dắt, tạo tăng trưởng đột phá và lan tỏa.

Công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển chậm, thiếu các dự án quy mô lớn, công nghệ cao; liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ chưa chặt chẽ, giá trị gia tăng thấp.

Khu vực dịch vụ phát triển chưa đồng đều; du lịch tăng trưởng khá nhưng hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ, đặc biệt là logistics, thương mại điện tử, tài chính, dịch vụ chất lượng cao phát triển chưa tương xứng với tiềm năng.

Hiệu quả sử dụng các nguồn lực còn hạn chế; tiến độ triển khai một số dự án đầu tư, nhất là đầu tư ngoài ngân sách còn chậm; công tác giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đầu tư ở một số nơi còn kéo dài.

Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tuy có chuyển biến nhưng chưa tạo được đột phá rõ nét; công tác dự báo, tham mưu và tổ chức thực hiện ở một số lĩnh vực chưa thật sự linh hoạt, kịp thời trước biến động của tình hình.

Một số cơ quan, đơn vị tổ chức phong trào thi đua chưa thật sự thường xuyên, chưa gắn chặt với kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; công tác kiểm tra, đôn đốc, tổng kết và nhân rộng mô hình hiệu quả có lúc chưa kịp thời.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trong tổ chức Phong trào thi đua; coi thi đua là động lực, giải pháp để thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ; huy động được sức

manh tổng hợp của tất cả các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thi đua thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

Hai là, phong trào thi đua và công tác thi đua khen thưởng luôn gắn bó chặt chẽ với nhau, thúc đẩy lẫn nhau, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng là tạo phong trào tốt, phát hiện đúng, bồi dưỡng thường xuyên, tổng kết đầy đủ, khen thưởng kịp thời và nhân rộng hiệu quả; phát động thi đua phải có trọng tâm, trọng điểm, phải xác định nội dung mục tiêu cụ thể, rõ ràng, hình thức luôn đổi mới, sáng tạo và phải bám sát thực tiễn, triển khai thực chất và hiệu quả; khen thưởng phải chính xác, kịp thời, dân chủ, khách quan.

Ba là, làm tốt công tác sơ kết, tổng kết phong trào; phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương khen thưởng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, cách làm hay, mô hình sáng tạo, hiệu quả trong Phong trào thi đua.

Bốn là, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua.

Năm là, phát huy trí tuệ, sức sáng tạo và tính tích cực, chủ động của đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

Trên đây là Báo cáo tổng kết phong trào thi đua “200 ngày đêm phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8% năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.

Nơi nhận:

- Ban ĐKT Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Hội đồng ĐKT tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc khối, cụm thi đua thuộc tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; Công TTĐT tỉnh;
- Ban ĐKT, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NV, NC.

CHỦ TỊCH



Lê Hải Hòa